

Số: **1653** /QĐ-BNN-VPĐP

Hà Nội, ngày **11** tháng **5** năm **2020**

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá,
phân hạng sản phẩm OCOP cấp Quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 1594/QĐ-BNN-VPĐP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm cấp Quốc gia;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

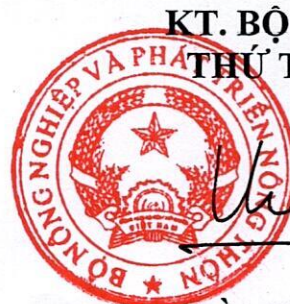
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Quốc gia năm 2020 (gọi tắt là Hội đồng OCOP cấp Quốc gia).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng OCOP cấp Quốc gia, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- Thành viên BCĐ Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VPĐP (90b).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Thanh Nam



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Quốc gia
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1653/QĐ-BNN-VPĐP** ngày **11** tháng **5** năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1. Quy chế này quy định về hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Quốc gia (gọi tắt là Hội đồng OCOP cấp Quốc gia), Tổ tư vấn và Cơ quan thường trực giúp việc Hội đồng (là Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương);
2. Quy chế quy định quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch, các thành viên Hội đồng, Tổ tư vấn và Cơ quan thường trực Hội đồng.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng OCOP cấp Quốc gia:

1. Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Quốc gia làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thực hiện đánh giá sản phẩm OCOP đạt chuẩn cấp quốc gia theo phiếu chấm điểm với các sản phẩm đạt điểm trung bình từ 90 trở lên (phiếu chấm điểm theo mẫu tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm, gọi tắt là Quyết định số 1048/QĐ-TTg);
2. Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Quốc gia được tổ chức họp khi có mặt ít nhất 2/3 thành viên của Hội đồng. Thành viên vắng mặt phải cử đại diện có kinh nghiệm, chuyên môn, am hiểu về đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP để dự thay và chịu trách nhiệm về kết quả chấm điểm;
3. Công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Quốc gia được thực hiện theo 2 lần đánh giá được quy định tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg, gồm: Đánh giá lần 1 (gọi là Hội đồng đánh giá chuyên ngành) và Đánh giá lần 2 (gọi là Hội đồng OCOP cấp Quốc gia).

Điều 3. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng OCOP cấp Quốc gia:

Hội đồng OCOP cấp Quốc gia được tổ chức họp khi có đủ các điều kiện sau:

1. Hồ sơ có đầy đủ: i) Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về tỷ lệ lao động địa phương, tỷ lệ nguồn nguyên liệu địa phương; ii) Tài liệu minh chứng về đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; iii) Hồ sơ sản phẩm OCOP theo yêu cầu tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg;

2. Báo cáo kết quả làm việc của Hội đồng đánh giá chuyên ngành, có kết quả đạt yêu cầu.

Điều 4. Hội đồng đánh giá chuyên ngành và thành phần tham dự họp đánh giá chuyên ngành:

1. Hội đồng đánh giá chuyên ngành gồm 7 đến 9 thành viên, do Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp Quốc gia quyết định thành lập;

2. Hội đồng đánh giá chuyên ngành do đồng chí lãnh đạo Bộ chủ quản quản lý sản phẩm chủ trì, mời các thành phần sau tham dự họp:

- a) Thành viên Hội đồng đánh giá chuyên ngành;
- b) Tổ tư vấn và chuyên gia phản biện;
- c) Cơ quan thường trực Hội đồng;
- d) Đại diện các cơ quan liên quan thuộc Bộ chủ quản quản lý sản phẩm, các tổ chức, cơ quan đơn vị, chuyên gia được mời khác;
- đ) Đại diện đơn vị thường trực triển khai Chương trình OCOP cấp tỉnh, chủ thể sản phẩm OCOP (nếu cần).

Điều 5. Hội đồng OCOP cấp Quốc gia và thành phần tham dự họp Hội đồng OCOP cấp Quốc gia:

1. Hội đồng OCOP cấp Quốc gia được thành lập theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT);

2. Hội đồng OCOP cấp Quốc gia do Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp Quốc gia chủ trì, mời các thành phần sau tham dự họp:

- a) Các thành viên Hội đồng OCOP cấp Quốc gia;
- b) Tổ tư vấn và chuyên gia phản biện;
- c) Cơ quan thường trực Hội đồng;
- d) Đại diện đơn vị thường trực triển khai Chương trình OCOP cấp tỉnh, chủ thể sản phẩm OCOP (nếu cần).

CHƯƠNG II. QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng

3. Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá chuyên ngành, Tổ tư vấn, mời chuyên gia phản biện;

4. Quyết định và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT trong việc đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Quốc gia;

5. Ký tờ trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP;

6. Chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, các vấn đề có liên quan đến việc đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng OCOP cấp Quốc gia:

1. Thành viên Hội đồng OCOP cấp Quốc gia gồm đại diện Lãnh đạo các Bộ chuyên ngành Trung ương, chịu trách nhiệm chủ trì phiên họp Hội đồng đánh giá chuyên ngành (theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp Quốc gia); Chỉ đạo việc kiểm tra thực tế cơ sở, kiểm nghiệm độc lập sản phẩm (nếu cần thiết); Báo cáo Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp Quốc gia về kết quả đánh giá sản phẩm theo chuyên ngành;

2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng OCOP cấp Quốc gia. Trường hợp vắng mặt, phải cử đại diện họp thay;

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp Quốc gia.

CHƯƠNG III. QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ TƯ VẤN, CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG

Điều 8. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổ tư vấn:

1. Tổ tư vấn cho Hội đồng đánh giá chuyên ngành và Hội đồng OCOP cấp Quốc gia gồm lãnh đạo, chuyên viên cấp cục, vụ các đơn vị có liên quan, các chuyên gia phù hợp nhóm sản phẩm theo quy định tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg.

2. Quyền hạn:

a) Tư vấn chuyên môn giúp Hội đồng OCOP cấp Quốc gia trong đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP;

b) Được đề nghị Cơ quan thường trực Hội đồng OCOP cấp Quốc gia yêu cầu các địa phương, chủ thể sản phẩm OCOP cung cấp, bổ sung hồ sơ sản phẩm;

c) Tham gia đoàn công tác của Hội đồng OCOP cấp Quốc gia đi kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất OCOP (nếu có yêu cầu).

3. Trách nhiệm:

a) Nghiên cứu, thẩm định hồ sơ sản phẩm, tổ chức đánh giá sơ bộ sản phẩm, xây dựng báo cáo kết quả đánh giá sản phẩm trình Chủ tịch Hội đồng xem xét tổ chức phiên họp đánh giá;

b) Phối hợp cùng Cơ quan thường trực Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ tham mưu, chuẩn bị hồ sơ, đi kiểm tra thực tế cơ sở;

c) Nhận và chuyển đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP của Hội đồng cho Cơ quan thường trực Hội đồng.

Điều 9. Quyền hạn và trách nhiệm của Cơ quan thường trực Hội đồng

1. Quyền hạn:

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia của các địa phương;

b) Tham mưu thành lập Tổ tư vấn;

c) Đề nghị các địa phương, các chủ thể sản phẩm OCOP có liên quan cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, dữ liệu để phục vụ việc đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia;

d) Đôn đốc thành viên Hội đồng, thành viên Tổ tư vấn triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng;

đ) Thực hiện công tác tổ chức hậu cần, bảo quản sản phẩm mẫu, cử cán bộ làm nhiệm vụ thư ký của Hội đồng trong việc tổng hợp phiếu đánh giá, tổng hợp điểm đánh giá và phân hạng sản phẩm, dự thảo Biên bản họp Hội đồng.

2. Trách nhiệm:

a) Chỉ đạo bộ phận chuyên môn của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương chuẩn bị hồ sơ đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP theo đề nghị của các địa phương;

b) Chuyển hồ sơ đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP đã tiếp nhận từ các địa phương; Tiếp nhận hồ sơ đánh giá phân hạng sản phẩm của Hội đồng để lưu trữ theo quy định;

c) Tham mưu văn bản trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kết quả đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP;

d) Tổ chức công khai lấy ý kiến người dân, người tiêu dùng về sản phẩm; công bố và thực hiện công khai kết quả phê duyệt kết quả đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP. Tiếp nhận các ý kiến phản ánh, kiến nghị về kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP báo cáo Chủ tịch Hội đồng;

đ) Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động của Hội đồng theo quy định.

CHƯƠNG IV. QUY TRÌNH TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG SẢN PHẨM

Điều 10. Thời gian làm việc của Hội đồng OCOP cấp Quốc gia

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ sản phẩm OCOP đề nghị đánh giá cấp quốc gia thực hiện từ ngày 01 đến ngày 30 tháng 6 hàng năm;

2. Hội đồng đánh giá sản phẩm theo chuyên ngành được tổ chức trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 15 tháng 8 hàng năm;

3. Hội đồng OCOP cấp Quốc gia tổ chức đánh giá sản phẩm trong tháng 9 hàng năm.

Điều 11. Quy trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, kiểm tra, họp hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm:

1. Hồ sơ đăng ký gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương);

2. Cơ quan thường trực Hội đồng đề xuất kế hoạch đánh giá, báo cáo Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp Quốc gia;

3. Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp Quốc gia xem xét, quyết định giao thành viên Hội đồng OCOP cấp Quốc gia tổ chức Hội đồng đánh giá chuyên ngành;

4. Hội đồng đánh giá chuyên ngành giao Tổ tư vấn tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra, kiểm nghiệm, khảo sát thực tế (nếu cần) đánh giá lần 1; tổ chức họp Hội đồng đánh giá chuyên ngành, báo cáo kết quả gửi Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp Quốc gia;

5. Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp Quốc gia xem xét tổ chức đánh giá lần 2; Giao Tổ tư vấn hoàn thiện các thủ tục đánh giá, chuẩn bị Hồ sơ phục vụ phiên họp Hội đồng OCOP cấp Quốc gia;

6. Hội đồng OCOP cấp Quốc gia họp đánh giá, phân hạng sản phẩm, lập báo cáo kết quả phiên họp;

7. Hội đồng OCOP cấp Quốc gia báo cáo kết quả đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm;

8. Cơ quan thường trực Hội đồng tham mưu văn bản, trình Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức thông báo, công bố kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm.

Điều 12. Trình tự các bước thực hiện phiên họp của Hội đồng đánh giá chuyên ngành:

1. Cơ quan thường trực Hội đồng tổng hợp, báo cáo Hội đồng số lượng sản phẩm, công tác đánh giá của địa phương và Tổ tư vấn;

2. Tổ tư vấn báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, kết quả kiểm tra thực tế cơ sở (nếu có) đối với từng hồ sơ sản phẩm OCOP;

3. Cơ quan thường trực Chương trình OCOP cấp tỉnh, chủ thể OCOP bổ sung nội dung báo cáo (nếu cần);

4. Thành viên Hội đồng thực hiện đánh giá sản phẩm OCOP theo quy định tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg, thảo luận về các vấn đề liên quan mức độ đạt tiêu chí của sản phẩm, thực hiện chấm điểm;



5. Cơ quan thường trực Hội đồng tổng hợp kết quả đánh giá;
6. Chủ trì phiên họp kết luận cuộc họp, kết quả đánh giá, phân hạng tại phiên họp, đề xuất Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp Quốc gia tổ chức đánh giá lần 2 nếu đạt yêu cầu;
7. Cơ quan thường trực Hội đồng hoàn thiện hồ sơ đánh giá, gồm: Báo cáo kết quả đánh giá, Biên bản họp Hội đồng (do Lãnh đạo Bộ chuyên ngành chủ trì phiên họp ký), Hồ sơ sản phẩm;
8. Trường hợp không đạt yêu cầu, Cơ quan thường trực Hội đồng tham mưu văn bản thông báo kết quả cho địa phương theo quy định.

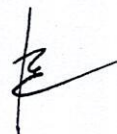
Điều 14. Trình tự các bước thực hiện phiên họp của Hội đồng OCOP cấp Quốc gia:

1. Cơ quan thường trực Hội đồng tổng hợp, báo cáo Hội đồng số lượng sản phẩm, công tác đánh giá của địa phương, Tổ tư vấn và kết quả đánh giá theo chuyên ngành;
2. Tổ tư vấn báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, kết quả kiểm tra thực tế cơ sở, kết quả kiểm nghiệm, lấy ý kiến cộng đồng (nếu có) đối với từng hồ sơ sản phẩm OCOP;
3. Thành viên Hội đồng thực hiện đánh giá sản phẩm OCOP theo quy định tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg, thảo luận về các vấn đề liên quan mức độ đạt tiêu chí của sản phẩm, thực hiện chấm điểm;
4. Cơ quan thường trực Hội đồng tổng hợp kết quả đánh giá;
5. Chủ trì phiên họp kết luận cuộc họp và công bố kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm tại phiên họp;
6. Cơ quan thường trực hoàn thiện hồ sơ đánh giá của Hội đồng, gồm: Báo cáo kết quả đánh giá, Biên bản họp Hội đồng (do Chủ tịch Hội đồng ký), Hồ sơ sản phẩm;
7. Cơ quan thường trực Hội đồng tham mưu văn bản thông báo kết quả cho địa phương theo quy định.

CHƯƠNG V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Chế độ làm việc, kinh phí hoạt động

1. Hội đồng OCOP cấp Quốc gia, Hội đồng đánh giá chuyên ngành, Tổ tư vấn làm việc theo chế độ kiêm nhiệm;
2. Chủ tịch Hội đồng OCOP cấp Quốc gia được sử dụng con dấu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội đồng; Các thành viên của Hội đồng, của Tổ tư vấn và Cơ quan thường trực Hội đồng được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình công tác để giải quyết công việc theo nhiệm vụ được giao;



3. Kinh phí phục vụ các hoạt động của Hội đồng OCOP cấp Quốc gia, Hội đồng đánh giá chuyên ngành, của Tổ tư vấn được sử dụng từ nguồn ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giao cho Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương theo quy định hiện hành.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Thành viên Hội đồng OCOP cấp Quốc gia, Hội đồng đánh giá chuyên ngành, Tổ tư vấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này;

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh thì các thành viên của Hội đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan cần phản ánh kịp thời về Cơ quan thường trực của Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, quyết định;

3. Trên cơ sở quy chế hoạt động của Hội đồng OCOP cấp Quốc gia, các địa phương nghiên cứu để áp dụng đối với Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, huyện./.

